Ký bởi: Văn phòng Tỉnh ủy An Giang
Thời gian ký: 15/04/2026 17:13:14

TỈNH ỦY AN GIANG
VĂN PHÒNG
*
Số 1080-CV/VPTU
Truyền đạt ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Công văn số 1734-CV/VPTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
An Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh nhận được Công văn số 1734-CV/VPTW, ngày 13/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo Trung ương) về chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW *(văn bản đính kèm)* và có ý kiến chỉ đạo:

- Sao gửi Công văn số 1734-CV/VPTW, ngày 13/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng đến các đồng chí Tỉnh ủy viên, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh để quán triệt, triển khai thực hiện.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Công văn số 1734-CV/VPTW, ngày 13/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; nhất là khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong quý II/2026 trên hệ thống ***theodoinq.dcs.vn*** và báo cáo đầy đủ tiến độ, kết quả thực hiện theo yêu cầu của Văn phòng Trung ương Đảng.

Văn phòng Tỉnh ủy truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh đến các cơ quan, đơn vị biết, thực hiện.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Xuân Vinh

Nơi nhận:
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Như trên,
- Sở Khoa học và Công nghệ,
- Đ/c Chánh VPTU (để b/c),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NTTung.

D:\Danhmay2\TL WORD 2026\CVVP\YKTT ve CV1734 cua VPTW Dang.docx

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG
*

Số 1734-CV/VPTW

V/v chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2026

TỈNH ỦY AN GIANG
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số: 3861 ngày 14/04/2026
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

Kính gửi:
- Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương,
- Đảng uỷ Quốc hội,
- Đảng uỷ Chính phủ,
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,
- Quân uỷ Trung ương,
- Đảng uỷ Công an Trung ương,
- Các cơ quan đảng ở Trung ương,
- Toà án nhân dân tối cao,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương)* tại Báo cáo số 74-BC/VPTW, ngày 11/4/2026 về một số vấn đề trọng tâm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương chỉ đạo các cơ quan Trung ương và địa phương triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau, trong đó yêu cầu người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Về công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Các cơ quan Trung ương và địa phương tập trung triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, ngày 16/3/2026 và Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ, ngày 20/3/2026, các chỉ đạo của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương. Việc thực hiện nghiêm túc kỷ cương công vụ trong triển khai các nội dung theo kế hoạch, đặc biệt trong khắc phục triệt để tình trạng chậm muộn đã chỉ ra tại Báo cáo nêu trên, phải được gắn với trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức để xem xét xử lý *(kèm theo)*. Bên cạnh đó, tại các cơ quan, tổ chức việc triển khai các nhiệm vụ phải được hạch toán rõ

ràng (từ đầu vào đến đầu ra), có đánh giá tác động, hiệu quả mang lại, tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, lãng phí, thất thoát.

2. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Phần IV Báo cáo số 207/BC-BTP, ngày 04/4/2026 của Bộ Tư pháp về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *(kèm theo)*. Báo cáo gửi Bộ Tư pháp kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Về chuyển đổi số

a) Về hạ tầng kiến trúc, nền tảng, dữ liệu số

- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, các khung kiến trúc, kiến trúc cấp quốc gia phục vụ chuyển đổi số theo hướng đồng bộ giữa 4 khối cơ quan, phù hợp yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CĐS) và mô hình quản trị dựa trên dữ liệu. **Hoàn thành trong tháng 5/2026.**

- Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương rà soát, đánh giá và đề xuất cấp có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh Danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng (Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN, ngày 11/9/2025). Quá trình rà soát cần xác định rõ: Tính thiết yếu của nền tảng dùng chung; cơ quan chủ trì; phạm vi sử dụng; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và kết nối thống nhất. Trên cơ sở đó, kiên quyết loại bỏ các nền tảng chồng lấn, kém hiệu quả hoặc thiếu tính khả thi. Đặc biệt, cần nghiên cứu cơ chế để các địa phương có tiềm lực chủ trì xây dựng các nền tảng dùng chung nhằm huy động tối đa nguồn lực toàn hệ thống, sớm tháo gỡ nút thắt trong tiến trình chuyển đổi số. **Hoàn thành trong tháng 5/2026**.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá toàn diện các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành; phân loại rõ nhóm CSDL ưu tiên phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhóm CSDL phục vụ điều hành tăng trưởng; nhóm CSDL cần tiếp tục đầu tư theo lộ trình; đồng thời xác định rõ tình trạng dữ liệu, mức độ khai thác sử dụng, yêu cầu mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (API) và nhu cầu vốn tương ứng. Việc phát triển CSDL phải gắn chặt với nền tảng nghiệp vụ và thủ

tục hành chính để bảo đảm dữ liệu hình thành là phải "sống" và khai thác được ngay; không chờ đến khi đủ 100% dữ liệu thì mới đưa vào khai thác.

b) Về thủ tục hành chính (TTHC) và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

- Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, thành phố Hà Nội và các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát chi tiết, đánh giá độc lập 50 TTHC/DVCTT (gồm 25 DVCTT thiết yếu và 25 DVCTT có tần suất sử dụng cao tại thành phố Hà Nội)[1]; xác định rõ từng điểm nghẽn về dữ liệu, quy trình, phần mềm, văn bản quy phạm pháp luật, trách nhiệm chủ trì và giải pháp xử lý; đề xuất Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương phương án tổng thể tháo gỡ theo cách tiếp cận dựa trên dữ liệu; đôn đốc việc triển khai thực hiện. **Hoàn thành trong tháng 6/2026**.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền phương pháp đánh giá và tổ chức đánh giá chất lượng DVCTT theo hướng tự động, thông minh, phản ánh đúng thực tiễn sử dụng, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; trước mắt thí điểm đối với 25 DVCTT thiết yếu và 25 DVCTT có tần suất sử dụng cao tại thành phố Hà Nội, **hoàn thành trong tháng 6/2026**; trên cơ sở đó tổng kết, chuẩn hoá và nhân rộng trên toàn quốc, **hoàn thành trong tháng 11/2026.**

c) Về phát triển dữ liệu phục vụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội

- Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an triển khai ngay việc mở dữ liệu, ưu tiên các bộ dữ liệu có giá trị sử dụng cao cho người dân, doanh nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển dịch vụ số; bảo đảm dữ liệu được chuẩn hoá, có mô tả, có cơ chế khai thác, sử dụng rõ ràng và phù hợp với quy định về dữ liệu mở, bảo vệ dữ liệu, an toàn, an ninh mạng. Đối với những CSDL đã hoàn thiện, cần mở rộng khai thác ngoài ngành và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, để hình thành thị trường dữ liệu. **Hằng tháng, Bộ Công an tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương kết quả thực hiện.**

- Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng Kế hoạch phát triển dữ liệu công nghiệp, Kế hoạch phát triển dữ liệu nông nghiệp ở quy mô quốc gia, triển khai trong giai đoạn 2026 - 2027, bảo đảm dữ liệu được chuẩn hoá, kết nối, chia sẻ, tích hợp từ nhiều nguồn, trong nội ngành và ngoại ngành, phục vụ công tác quản lý điều hành, phân tích dự báo và cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội[2]; báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo

---

[1] Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Điểm l, Mục 3 Phụ lục kèm theo Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, ngày 16/3/2026.

[2] Gợi ý, những dữ liệu ưu tiên triển khai như: Về Công nghiệp: hóa chất; chế biến, chế tạo; điện tử, cơ khí; năng

Trung ương trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành **trong tháng 6/2026**.

Kế hoạch cần xác định rõ dữ liệu với 3 cấp: (1) Ở cấp quốc gia, hình thành dữ liệu công nghiệp và nông nghiệp để điều phối, tích hợp, chuẩn hoá và kết nối liên ngành, liên vùng, liên cấp, phục vụ hoạch định chính sách và dự báo thị trường. (2) Ở cấp bộ, ngành, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dữ liệu chuyên sâu theo ngành, chuỗi giá trị và vùng sản xuất trọng điểm để hỗ trợ quản lý và điều hành sản xuất. (3) Ở cấp doanh nghiệp, khuyến khích xây dựng dữ liệu nội bộ theo chuẩn thống nhất, có khả năng kết nối với cấp bộ và quốc gia.

4. Về khoa học, công nghệ

a) Về triển khai công nghệ chiến lược (CNCL) và sản phẩm công nghệ chiến lược (SP CNCL):

- Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công nghệ chiến lược đã được giao tại Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ, ngày 20/3/2026, trong đó bảo đảm ban hành Danh mục CNCL và SP CNCL đúng thời hạn, đáp ứng các yêu cầu đề ra và gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức. Chỉ rõ lộ trình thực hiện, các CNCL, SP CNCL cần ưu tiên đầu tư, triển khai ngay trong năm 2026. Lưu ý: Quán triệt chủ trương phát triển CNCL để giải quyết bài toán cho mô hình tăng trưởng mới, phát triển kinh tế 2 con số; không được nhầm lẫn giữa bài toán lớn cho chuyển đổi số với phát triển CNCL; tập trung vào phát triển các chính sách hỗ trợ và hình thành thị trường cho SP CNCL (đặc biệt Nhóm 1), cũng như hình thành Mô hình 3 nhà với sự dẫn dắt của Nhà nước để phát triển Nhóm 2.

- Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập các tổ công tác liên ngành (tài chính, tiêu chuẩn chất lượng, sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường...) làm việc với từng doanh nghiệp đề xuất các CNCL, SP CNCL thuộc Nhóm 2 (trong đợt này) để kịp thời nắm bắt và xây dựng các chương trình hỗ trợ cụ thể, nhanh chóng tạo tác động vào phát triển kinh tế 2 con số ngay từ năm 2026.

- Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập các tổ công tác liên ngành thẩm định các đề xuất CNCL, SP CNCL thuộc Nhóm 1, gắn kết với nhiệm vụ xây dựng các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, phòng thí nghiệm trọng điểm đặt tại các cơ sở hàn lâm (đại học, viện nghiên cứu), cũng như chính sách thu hút nhà khoa học uy tín quốc tế và bổ nhiệm tổng công trình sư, qua đó, nhanh chóng tạo nền tảng phát triển các lĩnh vực quan trọng này trong các năm tiếp theo.

---

lượng; dịch vụ logistic hàng công nghiệp... Về nông nghiệp: lúa gạo, cà phê, rau quả, thủy sản, chăn nuôi, lâm sản; đất đai, khí hậu, vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc, chế biến và thị trường...

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc định giá tài sản trí tuệ hình thành từ nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước, tạo cơ sở để đẩy mạnh chuyển giao, thương mại hoá và hợp tác 3 Nhà. **Hoàn thành trong tháng 6/2026.**

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương triển khai ngay các nhiệm vụ trong Thông báo kết luận số 45-TB/TGV, ngày 30/9/2025 của Tổ Giúp việc, cũng như xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai hợp tác 3 nhà phát triển KHCN, ĐMST và CĐS.

d) Các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện việc rà soát và thúc đẩy hoạt động hiệu quả của các sàn giao dịch KHCN theo nhiệm vụ tại Mục 4.3 Báo cáo về hoàn thiện và phát triển sàn giao dịch KHCN kèm theo Công văn số 1807/BKHCN-ĐMST, ngày 27/3/2026 của Bộ KHCN ***(kèm theo)***. ***Hằng tháng gửi kết quả về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.***

5. Về đổi mới sáng tạo (ĐMST)

a) Bộ Khoa học và Công nghệ: **(1)** Tham khảo kinh nghiệm quốc tế, khẩn trương rà soát quy trình, tiêu chí công nhận trung tâm ĐMST, doanh nghiệp ĐMST theo hướng minh bạch, khả thi, phân loại đúng để hưởng ưu đãi, tránh đặt ra tiêu chí quá cao, hình thức hoặc gây ách tắc thủ tục; **hoàn thành trong tháng 5/2026**. **(2)** Rà soát, đánh giá tổng thể cơ chế, chính sách đối với các trung tâm ĐMST, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để đề xuất giải pháp thúc đẩy hệ sinh thái ĐMST thực chất. **(3)** Xây dựng cơ chế thống nhất đầu mối điều phối và chỉ đạo các cơ quan liên quan đến hoạt động ĐMST ở các bộ/ngành/địa phương, **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trong tháng 5/2026.**

b) Các bộ, ngành, địa phương theo phạm vi quản lý rà soát tổng thể cơ cấu tổ chức, đầu mối, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị về ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo; xác định rõ đầu mối chủ trì, trách nhiệm phối hợp, khắc phục tình trạng phân tán đầu mối, chồng chéo chức năng, hoạt động kém hiệu quả; **hoàn thành trong tháng 5/2026**.

6. Về tài chính, kinh phí

a) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất nội hàm các khái niệm "Khoa học và công nghệ", "Đổi mới sáng tạo", "Chuyển đổi số" làm cơ sở phục vụ công tác quản lý, hạch toán, phân bổ, theo dõi và đánh giá hiệu quả sử dụng tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CĐS. **Hoàn thành chậm nhất trong tháng 4/2026.**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp kinh phí bố trí, giải ngân cho các hạng mục KHCN, ĐMST, CĐS (như: CSDL, DVCTT, nền tảng số, công nghệ chiến lược, hạ tầng nghiên cứu, trí tuệ nhân tạo...) và cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời trên ***Hệ thống theodoinq.dcs.vn*** để phục vụ theo dõi, giám sát, điều hành.

b) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì cùng bộ trưởng các bộ, ngành liên quan xem xét, giải quyết dứt điểm việc bố trí kinh phí cho việc xây dựng CSDL quốc gia, chuyên ngành; các nền tảng số dùng chung; Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương; công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; không để kéo dài như hiện nay, dẫn đến nguy cơ không hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương. **Hoàn thành trong tháng 4/2026.**

Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trân trọng thông báo để các cơ quan Trung ương và địa phương biết, chỉ đạo thực hiện.

CHÁNH VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
VĂN PHÒNG
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Hải Ninh

Nơi nhận:
- Như trên,
- Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo),
- Đồng chí Trần Cẩm Tú, Uỷ viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo),
- Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Phó Trưởng Ban Thường trực (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương,
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

QR code các tài liệu kèm theo